

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST  
Ngày: 18-4-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
góp họ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Pi Sách

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Hợp;
2. Ông Đặng Hữu Tâm.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông Lâm Sễn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Kim L**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1947 (Có mặt)

Địa chỉ : ấp A, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Kim L trình bày:* Vào năm 2017 bà có làm chủ dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Dây hụi này áp vào ngày 30/01/2017 âm lịch, gồm có 20 hụi viên tham gia, dây hụi 36 phần. Hình thức chơi hụi là ai bỏ hụi cao thì được hốt, hụi chết là 2.000.000 đồng, tiền hoa hồng cho chủ hụi là 1.000.000 đồng. Trong đó có bà Lâm Thị T tham gia phần cụ thể như sau:

Bà T đóng được 26 lần hụi sống đến lần thứ 27 thì bà T bỏ hụi và hốt với giá là 550.000 đồng và hốt được hụi với số tiền 65.050.000 đồng, sau khi trừ tiền

hoa hồng 1.000.000 đồng cho chủ hội thì còn lại 64.050.000 đồng và bà đã giao tiền hội đủ cho bà T. Sau khi hốt hội thì bà T đóng cho bà được 05 lần hội chết còn nợ lại 04 lần hội chết với số tiền là 8.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Kim L yêu cầu: Buộc bà Lâm Thị T thanh toán tiền nợ hội còn lại cho bà với số tiền là 8.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*\* Tại bản tự khai ngày 28 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Thị T trình bày:* Bà T thống nhất với lời trình bày của bà L về ngày áp ngày, phần hội, hội viên, số tiền hốt hội và số tiền bà nợ của bà L là 8.000.000 đồng chưa thanh toán là đúng nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng là 100.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cơ bản đúng pháp luật, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Bà Ngô Kim L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ giữa bà và bà Lâm Thị T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Kim L và bà Lâm Thị T đều thống nhất xác định về thời gian mở hội, cách thức tham gia, số lần bà T đóng hội sống và chết cũng như số tiền hốt hội bà L đã giao cho bà T. Tuy nhiên sau khi hốt hội bà T còn nợ lại tiền hội chết của bà L 04 lần với số tiền là 8.000.000 đồng, bà T xin trả dần mỗi tháng là 100.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà L không đồng ý.

Xét thấy: Vào năm 2017 bà T có tham gia chơi hội do bà Lụa làm chủ tính đến nay đã mãn hội nhưng bà T vẫn chưa thực hiện hết nghĩa vụ của hội viên và còn nợ lại hội chết của bà L 04 lần với số tiền là 8.000.000 đồng chưa thanh toán. HĐXX nhận định việc bà T chưa thanh toán tiền hội cho bà L và xin trả dần mỗi tháng 100.000 đồng

cho đến khi dứt nợ là không có cơ sở chấp nhận nhằm kéo dài thời gian trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, cần xử buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Do đó, HĐXX thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim L xử buộc bà Lâm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền hụi là 8.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

Về cách thức bà T thanh toán tiền nợ hụi nêu trên cho bà L như thế nào thì thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $8.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 400.000 \text{ đồng}$ . Bà L không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà L theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 471 và 357 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim L về việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ với bị đơn bà Lâm Thị T.

Buộc bà Lâm Thị T phải trả cho bà Ngô Kim L số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Lâm Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 400.000 đồng.

Bà Ngô Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009435 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẦN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**



